

ĐỀ ÁN

Thi thăng hạng đối với viên chức giữ ngạch hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; Xét thăng hạng từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại tỉnh Sơn La năm 2022

**Phần một
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên tỉnh Sơn La năm 2022; Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022.

Theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ban hành để triển khai thực hiện. Căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án vị trí, việc làm các các cơ quan, đơn vị đã xác định được rõ số lượng người làm việc, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp được giao để thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định.

Năm 2020, UBND tỉnh Sơn La đã tổ chức thành công kỳ thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ nhân viên cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương với số lượng 104 viên chức trúng tuyển, trong đó: 20 viên chức trúng tuyển thăng hạng lên chuyên viên chính; 84 viên chức trúng tuyển thăng hạng lên chuyên viên và tương đương (19 viên chức trúng tuyển lên chuyên viên; 65 viên chức trúng tuyển thăng hạng lên kế toán viên). Năm 2021, lần đầu tiên tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III với 8/95 viên chức đạt kết quả trúng tuyển.

Để đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với viên chức giữ ngạch hành chính đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên

chính; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ kỹ thuật viên hạng IV đủ điều kiện xét thăng hạng lên kỹ sư hạng III, đảm bảo thực hiện theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức hành chính, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, bộ máy các đơn vị sự nghiệp, UBND tỉnh Sơn La ban hành ***“Đề án thi thăng hạng đối với viên chức giữ ngạch hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 tại tỉnh Sơn La”*** để triển khai tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức năm 2010;
- Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi, bổ sung năm 2019;
- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;
- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 17/2018/TT-BKHCN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Phần hai

MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nhằm tạo điều kiện để viên chức hành chính giữ chức vụ lãnh đạo (*không thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp*) trong bộ máy lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính; viên chức giữ ngạch hành chính đang làm việc tại bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và viên chức ở các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền đã có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III được đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trên địa bàn tỉnh Sơn La nói chung, góp phần nâng cao chất lượng viên chức giữ ngạch hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng được những đòi hỏi cấp thiết về chuyên môn, nghiệp vụ trong tình hình mới.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Đề án này quy định việc tổ chức thi thăng hạng đối với viên chức giữ ngạch hành chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập đủ tiêu chuẩn, điều kiện từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ sư hạng IV lên kỹ sư hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Viên chức xếp lương ngạch chuyên viên (mã số: 01.003) giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó đơn vị; viên chức đang làm việc tại bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và viên chức ở các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng lên chuyên viên chính.

2.2. Viên chức xếp lương ngạch cán sự (mã số: 01.004), kế toán viên trung cấp (mã số: 06.032), thủ quỹ (mã số: 06.035) đang làm việc tại bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và viên chức ở các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng lên chuyên viên và kế toán viên.

2.3. Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên hạng IV (mã số: V.05.02.08) có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên kỹ sư hạng III (mã số: V.05.02.07).

Phần ba

SỐ LƯỢNG NGƯỜI THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ NHU CẦU ĐĂNG KÝ DỰ THI, XÉT THĂNG HẠNG

I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Năm 2021 số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là 26.384 người; Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/11/2021 là 25.046 người trong đó đảm bảo thực hiện theo vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp được giao; số chưa sử dụng là 1.338 người, trong đó các cơ quan, đơn vị đang thực hiện quy trình tuyển dụng 1.234 người; thực hiện tiếp nhận viên chức 104 người.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

Năm 2021 số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là 1.391 người. Trong đó:

- + Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 1.391 người.
- + Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 0 người.

Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/11/2021 là 1.345 người; số chưa sử dụng là 46 người, trong đó các cơ quan, đơn vị đang thực hiện quy trình tuyển dụng 29 người; thực hiện tiếp nhận viên chức 17 người.

Trong đó đảm bảo thực hiện theo vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp đơn vị phê duyệt.

II. NHU CẦU ĐĂNG KÝ DỰ THI, XÉT THĂNG HẠNG

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành Công văn số 2177/SNV-CCVC ngày 12/11/2021 rà soát nhu cầu đăng ký nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022. Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu đăng ký các cơ quan, đơn vị, số lượng cụ thể như sau:

1. Đăng ký dự thi thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính: 27 viên chức;
2. Đăng ký dự thi thăng hạng từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương: 18 viên chức đăng ký thi thăng hạng lên chuyên viên; 51 viên chức đăng ký thăng hạng lên kế toán viên;
3. Đăng ký tham gia dự xét thăng hạng từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III: 32 viên chức.

(Có biểu danh sách chi tiết kèm theo)

Phần bốn

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ THĂNG HẠNG

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

- Đơn vị sự nghiệp công lập có vị trí việc làm tương ứng với ngạch dự thi thăng hạng;
- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với vị trí ngạch dự thi thăng hạng;
- Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021 và tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.
- Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý viên chức cử dự thi thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

2.1. Đối với thi thăng hạng từ chuyên viên lên (mã số: 01.003) chuyên viên chính (mã số: 01.002)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng;

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức xác nhận.

2.2. Đối với thi thăng hạng từ cán sự (mã số: 01.004; 01a.003) lên chuyên viên (mã số: 01.003)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

- Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

2.3. Đối với thi thăng hạng từ kế toán viên trung cấp (mã số: 06.032; 06a.031) lên kế toán viên (mã số: 06.031)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

- Viên chức dự thi thăng hạng lên kế toán viên phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 3 năm (*đủ 36 tháng*) trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ ngạch kế toán viên trung cấp tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*). Trường hợp viên chức đang giữ ngạch thủ quỹ cơ quan, đơn vị (06.035) thì thời gian giữ ngạch thủ quỹ cơ quan, đơn vị hoặc tương đương phải từ đủ 5 năm (*đủ 60 tháng*) trở lên.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG TỪ KỸ THUẬT VIÊN HẠNG IV LÊN KỸ SƯ HẠNG III

1. Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ;
2. Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
3. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
4. Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư (*hạng III*).
5. Có thời gian xếp lương kỹ thuật viên hạng IV (*mã số: V.05.02.08*) hoặc tương đương từ đủ 03 (*ba*) năm (*đủ 36 tháng*) trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*), trong đó thời gian gần nhất xếp lương kỹ thuật viên hạng IV (*mã số: V.05.02.08*) tối thiểu 01 (*một*) năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự xét thăng hạng.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Đơn đăng ký dự thi/xét thăng hạng có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;
2. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu số HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được lập chậm nhất 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;
3. Bản sao quyết định tuyển dụng ban đầu; quyết định công nhận hết tập sự; quyết định xếp lương (*bổ nhiệm*) vào ngạch chuyên viên/cán sự/kế toán viên trung cấp/thủ quỹ/kỹ thuật viên hạng IV; các quyết định điều động (*nếu có*); quyết định nâng bậc lương gần nhất;
4. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức (*đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý*) hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp (*đối với viên chức quản lý*) theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính Phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm 2021 hoặc kết quả đánh giá, phân loại năm học 2020 - 2021 đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ dự thi, xét thăng hạng.
5. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi, xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
6. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340mm theo mẫu HS09a-VC/BNV (*theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức*).

Phần năm

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

I. ĐỐI VỚI THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

Viên chức phải tham dự đủ 02 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy

1.1. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Môn Kiến thức chung gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi: 60 phút.

- Phần II: Môn Ngoại ngữ gồm 30 câu hỏi. Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 2 (*đối với thi thăng hạng lên kế toán viên*) hoặc bậc 3 (*đối với thi thăng hạng lên chuyên viên chính, chuyên viên*) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian thi: 30 phút.

- Phần III: Môn Tin học gồm 30 câu hỏi. Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông theo yêu cầu của ngạch dự thi. Thời gian thi: 30 phút.

1.2. Miễn phần thi trắc nghiệm ngoại ngữ, tin học đối với các trường hợp sau:

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

b) Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

1.3. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng bài thi các môn (*môn kiến thức chung, ngoại ngữ và tin học*), nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi thì viên chức được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiểm tra những hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng liên quan đến nhiệm vụ của ngạch dự thi thăng hạng (*chuyên viên chính, chuyên viên, kế toán viên*) được quy định tại các Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ (*được áp dụng cho viên chức trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý*);

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian thi: 180 phút đối với thi thăng hạng lên chuyên viên chính, 120 phút đối với thi thăng hạng lên chuyên viên, kế toán viên; thang điểm tính 100 điểm.

3. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức thi thăng hạng

Dự kiến tổ chức thi thăng hạng đối với viên chức giữ ngạch hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương vào quý II năm 2022.

Địa điểm: tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

II. ĐỐI VỚI XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ KỸ THUẬT VIÊN HẠNG IV LÊN KỸ SƯ HẠNG III

1. Nội dung xét: Xem xét, thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp kỹ sư hạng III (*mã số: V.05.02.07*).

2. Hình thức xét: Thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức kỹ sư hạng III (*mã số: V.05.02.07*).

3. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức xét thăng hạng

Dự kiến tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III vào quý II năm 2022.

Địa điểm: tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

III. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI, XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối với thi thăng hạng viên chức hành chính: Người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng đối với viên chức giữ ngạch hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

2. Đối với xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III: đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức kỹ sư hạng III (mã số: V.05.02.07).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND tỉnh

1.1. Quyết định thành lập Hội đồng thi và xét thăng hạng viên chức; Ban Giám sát kỳ thi, xét thăng hạng viên chức;

a) Hội đồng thi và xét thăng hạng viên chức gồm 07 thành viên, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ;
- Ủy viên Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Thanh tra tỉnh; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Công chức Phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh.
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Công chức phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ.

b) Ban Giám sát kỳ thi và xét thăng hạng gồm 05 thành viên:

- Trưởng ban: Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Phó Trưởng ban: Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các ủy viên: Phó Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Thanh tra Sở Nội vụ;
- Ủy viên kiêm Thư ký Ban Giám sát: Phó Chánh Thanh tra Sở Nội vụ.

1.2. Quyết định danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, xét thăng hạng;

1.3. Chỉ đạo việc ra đề thi và đáp án các môn thi trong kỳ thi thăng hạng viên chức hành chính;

1.4. Quyết định tổ chức kỳ thi thăng hạng;

1.5. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi thăng hạng của Hội đồng;

1.6. Công nhận kết quả thi và xét thăng hạng theo quy định.

2. Sở Nội vụ

2.1. Thông báo kế hoạch tổ chức thi và xét thăng hạng tới các cơ quan, đơn vị;

2.2. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thi, xét thăng hạng; Ban Giám sát kỳ thi và xét thăng hạng;

2.3. Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

2.4. Tham mưu cho Hội đồng thi và xét thăng hạng: Triệu tập viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và thông báo đến người dự thi, xét về kế hoạch tổ chức thi, xét thăng hạng; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian, địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; tổ chức kỳ thi, xét thăng hạng; thành lập các Ban giúp việc, Tổ giúp việc Hội đồng thi và xét thăng hạng;

2.5. Tổ chức thu phí dự thi, xét thăng hạng và quản lý, sử dụng theo quy định;

2.6. Giúp Hội đồng thi và xét thăng hạng:

+ Tổng hợp báo cáo kết quả thi, xét thăng hạng với Chủ tịch UBND tỉnh để ra quyết định công nhận kết quả kỳ thi, xét thăng hạng;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi, xét thăng hạng theo quy định.

2.7. Quyết định bổ nhiệm viên chức trúng tuyển vào ngạch chuyên viên chính; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương mới đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng lên chuyên viên, kế toán viên và kỹ sư hạng III theo quy định.

3. Hội đồng thi và xét thăng hạng viên chức

3.1. Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm thi, xét thăng hạng;

3.2. Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng kỹ sư;

3.3. Tổ chức thu phí dự thi, xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;

3.4. Tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo thi thăng hạng viên chức hành chính; tổ chức xét hồ sơ thăng hạng kỹ sư theo quy chế;

3.5. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả kỳ thi và xét thăng hạng;

3.6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi, xét thăng hạng kỹ sư (nếu có).

4. Các cơ quan, đơn vị có viên chức tham gia thi, xét thăng hạng

Thông báo, phổ biến tới toàn thể viên chức trong cơ quan, đơn vị về Đề án thi thăng hạng đối với viên chức giữ ngạch hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 tại tỉnh Sơn La.

Căn cứ nội dung Đề án tổ chức rà soát, lập danh sách và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện cử tham gia dự thi, xét thăng hạng cùng văn bản gửi Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 05/3/2022**.

5. Kinh phí tổ chức thi, xét thăng hạng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- Các BQL Dự án cấp tỉnh;
- Các tổ chức Hội đặc thù cấp tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu VT, NC, Hiệp(30b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh